



Tên làng

LÀ LỊCH SỬ, VĂN HÓA, CON NGƯỜI
CỦA MỘT VÙNG ĐẤT

Theo dự kiến, giai đoạn 2023-2025, cả nước có 50 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.243 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện bắt buộc sắp xếp. Dự kiến sau sắp xếp, sáp nhập, cả nước sẽ giảm 14 đơn vị hành chính cấp huyện. Trong 2 năm tới, dự kiến cả nước còn có hơn 600 đơn vị hành chính xã mới sau khi sáp nhập. Riêng Nghệ An, có 1 đơn vị hành chính cấp huyện, 89 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và 98 đơn vị cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030.

Tuy nhiên, dư luận quan tâm và lên tiếng nhiều nhất xung quanh việc sáp nhập đó chính là việc dự kiến tên gọi các đơn vị hành chính mới. Bởi vì, tên xã (tên làng) không đơn thuần là tên gọi mà nó gắn liền với lịch sử, văn hóa, con người mảnh đất ấy. Câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào để việc đặt tên xã, phường, có cơ sở khoa học, vừa lưu giữ được hồn cốt, bản sắc của mỗi làng xã, vừa phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của người dân?

Xung quanh vấn đề này, Đặc san Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An có cuộc trao đổi cùng PGS.TS Bùi Xuân Đình - Nguyên Trưởng phòng Tộc người Việt, Viện Dân tộc học, thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, người có nhiều công trình nghiên cứu về làng, xã người Việt.

PV: *Chủ trương sáp nhập làng xã nhằm giảm bớt đầu mối đơn vị quản lý hành chính đang vướng bởi đi cùng với sáp nhập là phải bỏ bớt địa danh. Vấn đề đặt tên mới thế nào đang khiến dư luận tranh cãi. Ông suy nghĩ như thế nào về vấn đề này, thưa ông?*

PGS.TS Bùi Xuân Đính:

Việc sáp nhập một số xã có diện tích nhỏ, dân số ít thành xã lớn để thuận tiện cho việc quản lý (ngoài việc giảm bớt số lượng cán bộ, công chức cấp xã) trong tình hình hiện nay là cần thiết và là một chủ trương đúng. Tuy nhiên, việc sáp nhập này đặt ra rất nhiều vấn đề cần được xem xét thận trọng, nghiêm túc để tránh những tiêu cực, những hậu quả xấu. Một trong những vấn đề mà báo chí, mạng xã hội và dư luận xã hội bàn luận sôi nổi nhiều ngày qua là việc đặt tên các xã, phường, thị trấn sau khi sáp nhập. Là người gần như cả cuộc đời khoa học gắn bó với nghiên cứu làng xã, tôi rất trân trọng, bởi tên làng được cha ông ta đặt từ khi mở đất, dựng làng. Từ thuở các vua Hùng lập nước và có thể cả trước đó, tên các cụm dân cư đều gắn với từ “Kẻ” (một từ Nôm, hay từ Việt cổ, chỉ một làng, một vùng), đi kèm một từ Nôm khác, thường khó xác định chính xác ngữ nghĩa, như ở huyện Quỳnh Lưu (cả phần thị xã Hoàng Mai tách ra) có Kẻ Tràm, Kẻ Cồn/Càn/Cồn, Kẻ Bèo; hay các “kẻ” ở huyện Yên Thành, như Kẻ Gám, Kẻ Sùng; ở huyện Hưng Nguyên như Kẻ Ngòi ... Các từ/tên này đã ăn sâu vào tình cảm, tâm thức của mỗi người dân quê, mỗi khi được hỏi quê quán, ai cũng đều nói với niềm tự tin, tự hào: “Tôi người Kẻ”, bởi nhắc đến những “Kẻ” đó là nhắc đến một làng (hoặc cụm làng) có những nét riêng về điều kiện địa lý tự nhiên, về lịch sử, về phong thái, tính cách con người và những sản vật tự nhiên ban cho hay do con người tạo ra. Và những tên đó đi cùng thời gian, mấy chục thế kỷ, đến hôm nay, vẫn được người dân ở các vùng quê nhắc đến.

Về sau, khi tiếp thu chữ Hán, cha ông ta đã phiên âm các tên Nôm ấy thành tên Hán - Việt, còn gọi là “tên chữ”, như Kẻ Bèo phiên thành Bào Hậu, Kẻ Tràm thành Lam Cầu, tương tự Kẻ Gám (Xuân Thành), Kẻ Sùng (Lăng Thanh), Kẻ Cồn/Cồn (Phương Cồn), Kẻ Ngòi (Thượng Khê - Hạ Khê) v. v. Tên Hán - Việt dùng trong giấy tờ hành chính, còn tên Nôm dùng trong giao tiếp thường ngày và thường gắn với từ “Làng”, đồng thời, từ “Kẻ” giảm dần sự xuất hiện hơn, như mỗi khi được hỏi quê quán, người ta thường nói: “Tôi ở làng...”.

Từ thế kỷ X trở đi, các tên Hán - Việt được sử dụng nhiều hơn và những tên này là một kho tư liệu, phản ánh khá đa dạng các đặc điểm về địa lý, lịch sử, kinh tế - sản vật... của các làng ở các vùng miền. Ở Nghệ An, chỉ điểm qua các tên làng thuộc huyện Quỳnh Lưu vào đầu thế kỷ XIX cũng cho thấy điều đó. Đó là các tên làng chỉ đặc điểm địa lý, hình thái quần cư, như Cồn Hào, Phù Sa, Phù Cư, Thạch Động; hay nghề nghiệp ban đầu của làng, Hàm Ngư, Bác Vọng, Trúc Vọng... Rất nhiều cụm dân cư gắn với các từ “trang, trại, ấp, vạ, phường...” để chỉ phương thức lập làng thuở xa xưa. Chiếm số đông là các tên chỉ phương châm sống của cha ông ta, như Nghĩa Lý, Thuận Nghĩa, Nhân Phúc, hay ước vọng, khát vọng vươn lên cuộc sống tốt đẹp, như Phú An, Mỹ Lộc, Vĩnh Lộc... Các làng có tên gắn với chữ “Quỳnh” (nghĩa đen là thứ ngọc đỏ, nghĩa bóng là tốt đẹp, quý giá), biểu thị một nghĩa cao đẹp về phẩm chất, cao quý về tư cách, như Quỳnh Đồi (rừng ngọc), Quỳnh Hoa (thứ ngọc tốt), Quỳnh Lâm (rừng ngọc). Ẩn sau tên của nhiều làng còn là đúc kết về những tinh túy, văn hiến gắn với truyền thống học hành, khoa bảng, với các danh nhân. Nhìn rộng ra, ở các huyện khác thuộc tỉnh Nghệ An, trong khung cảnh chung của vùng Bắc bộ và Bắc Trung bộ, nhắc đến tên làng là nhắc đến một đặc điểm nào đó về địa lý, nghề nghiệp, thành phần

cư dân, văn hóa, danh nhân, truyền thống đấu tranh chống thiên tai, giặc ngoại xâm... mà người của các làng quê đó luôn nhớ đến và mang theo, mỗi khi phải xa quê.

Hàng nghìn năm lịch sử, hầu như mỗi làng (đơn vị dân cư) cũng là một xã (đơn vị hành chính), nên tên làng tồn tại cùng tên xã, trên con dấu (triện gỗ) của từng đơn vị dân cư - hành chính đó. Tên làng gắn với các đặc điểm và giá trị của làng luôn được các thế hệ dân làng biết và nhớ, ăn sâu trong tâm trí các thế hệ dân làng. Tên làng - xã gắn với niềm tự hào, ý thức giữ gìn và phấn đấu của mỗi người vì danh dự của cộng đồng. Chính bởi vậy, hàng nghìn năm bọn phong kiến Trung Quốc đô hộ và o bế, hàng trăm năm thực dân, đế quốc cai trị cũng không xóa nổi tên làng, thậm chí, tên làng còn được dịch chuyển cùng với sự di chuyển của cộng đồng dân cư vì những lý do khác nhau, như chạy loạn, di khai hoang tập thể hoặc theo nhóm, có khi chỉ là cá nhân, đến một vùng đất mới, tên làng gốc được đặt cho làng quê mới. Đây là lý do của hiện tượng, một tên làng có mặt ở nhiều tỉnh khác nhau. Có người đã ví von rất hình ảnh rằng, “Các cộng đồng cư dân đã gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân”.

Tóm lại, tên làng, xã không đơn thuần chỉ là một tên gọi của một đơn vị quần cư, về sau được nhà nước phong kiến sắp đặt vào các đơn vị hành chính. Tên làng là một phần ký ức xưa cũ qua các thời kỳ lịch sử, được đúc kết trong thành ngữ, ca dao có khi là những tác phẩm văn học.

PV: *Không nằm ngoài quy hoạch, việc dự kiến đặt tên xã mới ở Nghệ An đã gây phản ứng khá gay gắt trong dư luận, vì một số địa danh đã trở thành trầm tích văn hóa, lịch sử lâu đời ở xứ Nghệ, ví dụ như làng khoa bảng Quỳnh Đôi (dự kiến sáp nhập với Quỳnh Hậu đặt tên mới là xã Đôi Hậu). Ông nghĩ sao về việc này?*

PGS.TS Bùi Xuân Đính:

Từ Cách mạng tháng Tám 1945 trở đi, tên của các làng chịu tác động lớn của thời cuộc. Do yêu cầu của công cuộc kiến quốc và kháng chiến giữ nước, nhiều làng/xã cũ được nhập lại thành một xã lớn. Tên các xã mới được ghép tên hai làng (có khi nhiều hơn) hợp thành. Tên của rất nhiều xã được đặt theo khí thế, ý chí và mục tiêu cách mạng, như Chiến Thắng, Quyết Tâm, Quyết Chiến, Độc Lập, Tiến Bộ, Thành Công v.v. ; hoặc theo tên các anh hùng dân tộc, như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, hay các chí sĩ yêu nước (Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học...); các nhà cách mạng (Phạm Hồng Thái, Phùng Chí Kiên...). Phần lớn tên làng cũ không còn tồn tại trên giấy tờ hành chính. Các tên xã mới vô hình trung đã làm mất, hay ẩn các tên làng từng tồn tại hàng mấy trăm năm, thậm chí hàng nghìn năm trước đó. Tuy nhiên, dù sao, phần lớn các tên đó tương đối “thuận tai”, được các cộng đồng cư dân sáp nhập chấp thuận, trong bối cảnh cuộc kháng chiến diễn ra ác liệt, tinh thần chiến đấu của quân dân các làng lên cao, “Tất cả vì chiến thắng, tất cả để giải phóng quê hương”. Song, từ giữa thập niên 1960 đến đầu thập niên 1970, tuyệt đại đa số các tên cách mạng này đã bị thay bằng các tên làng xã thời phong kiến. Điều đó chứng tỏ, tên các cụ đặt ra có sức sống mãnh liệt.

Giờ đây, tên làng xã cổ truyền lại đứng trước nguy cơ tồn vong. Những tên dự định đặt cho các xã được sáp nhập sắp tới thì... thật đáng buồn, vì nó khô cứng, nghe không một chút xúc cảm, chỉ thấy sự vô nghĩa, vô cảm, thậm chí phản cảm. Điển hình là tên “Đôi Hậu” - tên của xã dự định sẽ sáp nhập hai xã Quỳnh Đôi và Quỳnh Hậu, bị cộng đồng mạng phê phán, suy diễn thành nhiều nghĩa không hay, không thiện cảm. Tôi hoàn toàn không đồng tình với cái tên này, bởi Quỳnh Đôi là

một làng/xã cổ, muộn nhất cũng được lập vào cuối thời Trần, phát triển từ Thổ Đồi trang; còn Quỳnh Hậu là tên xã có sau năm 1945, trên cơ sở nhập làng Bào Hậu và một số làng khác. Mỗi làng/xã có đặc điểm, nét độc đáo riêng, song làng Quỳnh Đồi vẫn nổi bật hơn cả, với một lượng lớn người đỗ đạt các mức của khoa cử Nho học, các danh nhân văn hóa, khoa bảng thời phong kiến; thời cách mạng là một lượng lớn các nhà chính trị, các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ, anh hùng nổi tiếng. Nhắc đến Quỳnh Đồi, ai là người có một chút kiến thức về lịch sử - văn hóa, cũng không thể lẫn được với bất kỳ làng quê nào khác trong cả nước. Quỳnh Đồi sánh vai với những làng nổi tiếng ngoài Bắc, thể hiện qua câu “Bắc Hà: Hành Thiện, Hoan Diên: Quỳnh Đồi”.

PV: Vậy theo ông, làm thế nào để đặt tên cho đơn vị hành chính mới vừa gọn nhẹ cho cơ quan quản lý nhưng vẫn giữ được hồn cốt văn hóa, lịch sử, truyền thống?

PGS.TS Bùi Xuân Đính:

Theo tôi, cần lưu ý một số điểm:

1. Không đặt tên các xã mới theo tên các anh hùng dân tộc, các chí sĩ yêu nước, các nhà cách mạng như trước, trừ trường hợp các vị đó có liên quan trực tiếp đến lịch sử địa phương; cũng không đặt tên theo khí thế, ý chí và mục tiêu cách mạng, vì nó chung chung, dễ trùng lặp với các địa phương khác.

2. Hạn chế tối mức cao nhất việc ghép tên của hai xã làm một, vì ghép như vậy chỉ là thể hiện của tư tưởng cục bộ làng xã (trừ trường hợp tên ghép đó hay và có ý nghĩa, như tên của cha ông đã đặt), những tên ghép vô nghĩa, như Đồi Hậu, thậm chí “phản nghĩa”, như Vạn Nhất cần loại bỏ.

3. Trường hợp ghép tên không thuận thì nên lấy tên của làng có truyền thống lịch sử - văn hóa nổi nhất, hoặc lấy tên làng xã có dân số đông hơn đặt cho xã mới, như trường hợp hai xã Quỳnh Đồi và Quỳnh Hậu ghép lại thì

cần đặt tên là “Quỳnh Đồi”, vừa giữ lại tên một làng nổi tiếng, vừa tiết kiệm, đỡ phiền phức cho dân (vì chỉ có người của xã Quỳnh Hậu phải đổi các loại giấy tờ). Trường hợp xã sáp nhập lớn, tương đương với một tổng thời phong kiến mà việc đặt tên theo phương án ghép tên không đáp ứng được thì lấy tên của tổng cũ đặt tên cho xã mới.

4. Tên của xã chỉ nên gồm 2 chữ, hạn chế tối mức cao nhất 3 chữ.

5. Các làng cũ không còn yếu tố “góp mặt” trong tên xã mới thì tên làng sẽ được lưu lại bằng nhiều hình thức: trong quyết định hành chính, chẳng hạn, thôn Bào Hậu, xã Quỳnh Đồi; nếu làng này lớn, buộc phải chia thành nhiều “thôn” nhỏ, thì đặt tên thôn theo tên xóm, như “xóm... Bào Hậu”, hoặc đặt là “thôn 1 Bào Hậu, thôn 2 Bào Hậu”, không đặt số thứ tự từ 1 đến số cao nhất cho các thôn/làng trong xã. Đây là quy định hành chính - pháp lý có tác dụng giữ tên làng lâu bền nhất. Ngoài ra, tên làng còn phải được lưu trên cổng làng, biển đề tên đình chùa, đền miếu...

PV: Với dư luận hiện nay, theo ông các bộ, ngành cần làm gì để đặt tên cho đơn vị hành chính mới trước khi sáp nhập?

PGS.TS Bùi Xuân Đính:

Theo tôi, đây là việc rất hệ trọng, liên quan đến nhiều mặt đời sống trước mắt và sự phát triển lâu dài của các cộng đồng dân cư, nên điều cần cốt nhất là phải hết sức thận trọng từng bước, không nóng vội, chủ quan, áp đặt. Trước hết, phải lấy ý kiến cộng đồng dân cư một cách dân chủ, không làm lấy lệ, hình thức, thậm chí phải mở các cuộc thảo luận; phải tham khảo ý kiến của giới tinh hoa trong cộng đồng, các nhà khoa học.

Xin cảm ơn ông về cuộc trò chuyện! □

Hồ Thủy (Thực hiện)